

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.1 TÍCH HỢP
Năm học: 2024-2025

Giáo viên chủ nhiệm: Ngô Thị Tú Trinh

Số phòng học: 02/ Tầng trệt

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	NGUYỄN PHÚC AN	01/05/2018	Nam	
2	NGUYỄN HOÀNG HẠ ANH	14/01/2018	Nữ	
3	TRẦN LAN ANH	10/07/2018	Nữ	
4	TRẦN NGUYỄN MAI ANH	24/10/2018	Nữ	
5	ĐẶNG GIA CÁT	19/07/2018	Nữ	
6	LÊ KHƯƠNG DI	24/03/2018	Nam	
7	ĐẶNG NGÔ PHƯƠNG DI	28/05/2018	Nữ	
8	PHẠM NHẤT DOANH	09/01/2018	Nam	
9	ĐOÀN LÊ HOÀNG GIANG	28/02/2018	Nam	
10	NGUYỄN NGÔ THANH HÀ	07/03/2018	Nữ	
11	TRẦN HOÀNG KHẢ HÂN	01/10/2018	Nữ	
12	LÝ THANH HIỀN	25/09/2018	Nữ	
13	TRẦN THANH HUY	18/02/2018	Nam	
14	NGUYỄN LÊ BẢO KHANG	10/10/2018	Nam	
15	HUỲNH PHÚC KHANG	07/11/2018	Nam	
16	LÊ NGUYỄN KHOA	24/10/2018	Nam	
17	PHAN TRƯỜNG KHOA	04/08/2018	Nam	
18	ĐẶNG NGÔ PHƯƠNG LINH	28/05/2018	Nữ	
19	NGUYỄN HOÀNG LONG	18/04/2018	Nam	
20	ĐÀM PHÚC LỘC	19/01/2018	Nam	
21	LÊ HUỲNH BẢO NGÂN	23/06/2018	Nữ	
22	TRẦN QUỲNH NGÂN	13/12/2018	Nữ	
23	TRƯƠNG HUỲNH BẢO NGHI	06/06/2018	Nữ	
24	PHAN MINH TUỆ NHI	14/10/2018	Nam	
25	NGUYỄN HOÀI AN NHIÊN	29/09/2018	Nữ	
26	PHẠM HẢI PHÚC NIÊN	15/03/2018	Nam	
27	ĐINH BÁ PHÚ	05/02/2018	Nam	
28	ĐẶNG MINH QUÂN	28/08/2018	Nam	
29	NGÔ HOÀNG PHÚ QUÝ	03/10/2018	Nam	
30	CHÂU GIA THÀNH	14/08/2018	Nam	
31	NGUYỄN MINH THIÊN	02/10/2018	Nam	
32	NGUYỄN VŨ HOÀNG THÔNG	26/11/2018	Nam	
33	LŨ THẾ VINH	16/02/2018	Nam	
34	ĐOÀN NGỌC NHƯ Ý	12/02/2018	Nữ	
35	HUỲNH TÂM PHƯƠNG YÊN	21/04/2018	Nữ	

Tổng số học sinh: 35 (Nữ 15)

Ngày 2 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Cao Minh Hải Bằng

UBND HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THNGUYỄN THỊ NUÔI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.2 TÍCH HỢP
Năm học: 2024-2025

Giáo viên chủ nhiệm: Trần Thị Kim Thoa

Số phòng học: 01/ Tầng trệt

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	DIỆP PHƯƠNG AN	29/05/2018	Nam	
2	NGUYỄN THANH AN	23/10/2018	Nam	
3	LŨ HỒNG ANH	21/08/2018	Nữ	
4	NGUYỄN HỮU MINH ANH	30/06/2018	Nam	
5	LÊ TÚ ANH	06/01/2018	Nữ	
6	NGUYỄN MINH CUỒNG	14/05/2018	Nam	
7	PHẠM MINH NGỌC DANH	31/08/2018	Nữ	
8	LÊ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	22/02/2018	Nữ	
9	NGUYỄN CAO MINH HÀ	03/07/2018	Nữ	
10	VŨ CHÍ HÀO	09/06/2018	Nam	
11	LÊ PHƯỚC VŨ HOÀNG	27/01/2018	Nam	
12	ĐINH GIA HUY	25/01/2018	Nam	
13	ĐÀO MINH KHANG	11/06/2018	Nam	
14	ĐẶNG LÊ KHANH	29/05/2018	Nữ	
15	BÙI ĐỨC DUY KHOA	01/03/2018	Nam	
16	TRƯƠNG TUẤN KIẾT	19/06/2018	Nam	
17	VŨ LƯU THANH LAM	12/04/2018	Nữ	
18	TRẦN KHÁNH LINH	26/11/2018	Nữ	
19	LƯƠNG TRẦN KHÁNH LINH	02/01/2018	Nữ	
20	PHẠM PHÚC LỘC	26/06/2018	Nam	
21	HÀ KIẾN MINH	08/10/2018	Nam	
22	NGUYỄN NHỰT MINH	06/05/2018	Nam	
23	NGUYỄN HẢI NGUYỄN	20/02/2018	Nam	
24	TRỊNH LÊ THIỆN NHÂN	12/03/2018	Nam	
25	ĐẶNG HỮU PHONG	22/10/2018	Nam	
26	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	31/05/2018	Nữ	
27	TRẦN ANH QUÂN	04/03/2018	Nam	
28	TRẦN MINH QUÂN	31/07/2018	Nam	
29	PHẠM MINH TÂM	31/03/2018	Nam	
30	NGUYỄN TRẦN NGỌC THẢO	26/04/2018	Nữ	
31	PHẠM NGỌC CÁT TIỀN	18/03/2018	Nữ	
32	NGUYỄN ĐÀO TÚ UYÊN	02/12/2018	Nữ	
33	NGUYỄN HOÀNG MỸ UYÊN	07/03/2018	Nữ	
34	VŨ HẠ MINH VY	04/04/2018	Nữ	
35	PHAN YÊN	25/10/2018	Nữ	

Tổng số học sinh: 35 (Nữ 16)

Ngày 2 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Cao Minh Hải Bằng

UBND HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THNGUYỄN THỊ NUÔI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.3
Năm học: 2023-2024

Giáo viên chủ nhiệm: Hoàng Ngọc Như Thủy

Số phòng học: 17/ Tầng trệt

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	LÊ NGUYỄN HOÀI AN	25/10/2018	Nữ	
2	VŨ PHƯỚC LAM AN	10/05/2018	Nữ	
3	NGUYỄN TRỌNG PHÚC AN	23/05/2018	Nam	
4	LÊ NHẬT ANH	04/05/2018	Nam	
5	PHẠM QUỲNH ANH	23/10/2018	Nữ	
6	NGUYỄN TRƯỜNG PHI BẢO	31/01/2018	Nam	
7	VÕ NGỌC KHÁNH BĂNG	29/03/2018	Nữ	
8	NGUYỄN GIA CỐ	21/09/2018	Nam	
9	ĐOÀN VŨ KIÊN CUỒNG	31/12/2018	Nam	
10	HỒ NGỌC DIỆP	24/06/2018	Nữ	
11	NGUYỄN BẢO ĐÌNH	04/09/2018	Nam	
12	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	21/10/2018	Nữ	
13	ĐÌNH CHẤN HÙNG	03/05/2018	Nam	
14	LÊ THIÊN HƯƠNG	04/01/2018	Nữ	
15	NGÔ HỮU KHANG	24/09/2018	Nam	
16	NGUYỄN MINH KHANG	26/12/2018	Nam	
17	NGUYỄN MINH KHÔI	02/11/2018	Nam	
18	VĂN TUẤN KIỆT	11/11/2018	Nam	
19	HUỲNH TRẦN DIỆU LINH	03/07/2018	Nữ	
20	ĐẶNG TÂN LỘC	04/08/2018	Nam	
21	PHẠM ANH MINH	07/11/2018	Nam	
22	TRẦN TRÚC MINH	16/10/2018	Nữ	
23	NGUYỄN TIẾN NAM	10/12/2018	Nam	
24	NGUYỄN BÙI BÍCH NGỌC	05/12/2018	Nữ	
25	NGUYỄN TRẦN MINH NHI	09/01/2018	Nữ	
26	ĐẶNG ĐỖ AN NHIÊN	12/02/2018	Nữ	
27	NGUYỄN KHẮC NAM PHONG	07/02/2018	Nam	
28	TRẦN HỮU PHÚC	09/02/2018	Nam	
29	TRẦN NGUYỄN GIA PHƯỚC	12/09/2018	Nam	
30	NGUYỄN NGỌC HẠ PHƯƠNG	18/06/2018	Nữ	
31	VÕ MINH QUÂN	10/12/2017	Nam	
32	TÔN NỮ THANH TÂM	04/05/2018	Nữ	
33	NGUYỄN SĨ TÂM	06/07/2018	Nam	
34	THIỆU THIÊN THƯ	17/08/2018	Nữ	
35	LÊ DƯƠNG BẢO TRẦN	03/02/2018	Nữ	

36	TRẦN HOÀNG TRÍ	10/01/2018	Nam	
37	ĐOÀN VŨ MẠNH TƯỜNG	31/12/2018	Nam	
38	HOÀNG NGUYỄN THANH UYÊN	18/08/2018	Nữ	
39	LÊ TRẦN KHÁNH VÂN	23/04/2018	Nữ	
40	ĐINH NGUYỄN KIM XUÂN	07/01/2018	Nữ	

Tổng số học sinh: 40 (Nữ 19)

Ngày 2 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Cao Minh Hải Bằng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.4
Năm học: 2024-2025

Giáo viên chủ nhiệm: Trần Thị Phương Thảo

Số phòng học: 16/ Tầng trệt

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	LÊ HUỲNH BẢO AN	22/08/2018	Nữ	
2	ĐINH NGỌC KHÁNH AN	02/09/2018	Nữ	
3	NGUYỄN HOÀNG ANH	18/06/2018	Nam	
4	LÊ TÚ ANH	12/01/2018	Nữ	
5	PHAN TỬ ÂN	25/09/2018	Nam	
6	VÕ HOÀNG THIÊN BẢO	07/03/2018	Nam	
7	PHẠM NGUYỆT CÁT	21/01/2018	Nữ	
8	TRẦN HOÀNG DUNG	12/09/2018	Nữ	
9	HOÀNG MINH ĐỨC	20/07/2018	Nam	
10	NGUYỄN KIỀU NHÃ HÂN	13/11/2018	Nữ	
11	NGUYỄN VĂN HẬU	29/11/2018	Nam	
12	ĐỖ GIA HÙNG	03/03/2018	Nam	
13	MAI UYÊN HY	24/11/2018	Nữ	
14	NGUYỄN LÊ ĐỨC KHẢI	05/09/2018	Nam	
15	TRẦN HOÀNG BẢO KHANG	17/08/2018	Nam	
16	TRẦN ĐĂNG KHÔI	10/01/2018	Nam	
17	NGÔ TRỌNG KHÔI	05/11/2018	Nam	
18	NGUYỄN TUẤN KIẾT	06/02/2018	Nam	
19	PHẠM LÊ GIA LINH	26/12/2018	Nữ	
20	NGUYỄN THÀNH LONG	16/02/2018	Nam	
21	ĐOÀN GIA MINH	08/02/2018	Nam	
22	HUỲNH NHẬT MINH	12/04/2018	Nam	
23	TRẦN HUỲNH MY	08/06/2018	Nữ	
24	NGUYỄN HUỲNH MINH NGỌC	06/05/2018	Nữ	
25	NGUYỄN PHÚC NGUYỄN	19/10/2018	Nam	
26	NGÔ NGỌC NHI	23/09/2018	Nữ	
27	NGUYỄN TÚ NHƯ	06/07/2017	Nữ	
28	ĐOÀN GIA PHONG	08/02/2018	Nam	
29	TRẦN TUẤN PHONG	01/01/2018	Nam	
30	NGUYỄN HOÀNG GIA PHÚC	01/01/2018	Nam	
31	TRẦN LÂM BẢO PHÚC	08/05/2018	Nam	
32	NGUYỄN MINH QUÂN	11/02/2018	Nam	
33	NGUYỄN LÊ THIÊN TÂM	14/11/2018	Nam	
34	HỒ HOÀNG KHÁNH THUẬN	03/10/2018	Nữ	
35	TRẦN BẢO THU	13/01/2018	Nữ	

36	ĐÀM NGUYỄN THU TRANG	10/05/2018	Nữ	
37	NGUYỄN TRẦN THIÊN TRANG	29/11/2018	Nữ	
38	HỒ THỊ KHÁNH UYÊN	14/11/2018	Nữ	
39	CAO TÚ UYÊN	21/07/2018	Nữ	
40	ĐỖ HẠ VY	29/03/2018	Nữ	

Tổng số học sinh: 40 (Nữ 19)

Ngày 2 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Cao Minh Hải Bằng

UBND HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THNGUYỄN THỊ NUÔI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.5
Năm học: 2024-2025

Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Thị Tú Liên

Số phòng học: 15/ Tầng trệt

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	KIỀU HUỖNH HOÀI AN	02/02/2018	Nữ	
2	PHẠM BẢO ANH	10/05/2018	Nữ	
3	TRẦN NGUYỄN QUANG ANH	16/10/2018	Nam	
4	ĐỖ PHƯƠNG TUỆ ANH	27/06/2018	Nữ	
5	LÊ THÁI HỒNG ÂN	27/12/2017	Nữ	
6	NGÔ THIÊN ÂN	10/09/2018	Nam	
7	ĐÀO GIA BẢO	07/10/2018	Nam	
8	LÊ NGỌC CHÂU	30/12/2018	Nữ	
9	NGUYỄN TRẦN QUỲNH CHI	03/12/2018	Nữ	
10	BÙI TIẾN DŨNG	23/05/2018	Nam	
11	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	01/05/2018	Nữ	
12	VŨ TUẤN ĐẠT	31/08/2018	Nam	
13	BÙI HOÀNG MINH ĐĂNG	22/11/2018	Nam	
14	NGUYỄN TẤN HẢO	16/06/2018	Nam	
15	PHÙNG GIA HÂN	03/05/2018	Nữ	
16	PHẠM QUANG HƯNG	10/03/2018	Nam	
17	VŨ NGÔ KHẢ KHẢ	03/03/2018	Nữ	
18	TRẦN CÔNG KHẢI	12/03/2018	Nam	
19	ĐỖ QUANG KHẢI	25/10/2018	Nam	
20	NGUYỄN QUANG KHẢI	25/05/2018	Nam	
21	NGUYỄN MINH KIẾT	04/10/2018	Nam	
22	PHẠM TUỆ LINH	22/08/2018	Nữ	
23	NGUYỄN HOÀNG BẢO LONG	19/11/2018	Nam	
24	KIỀU DIỄM MỸ	17/10/2018	Nữ	
25	PHAN NGUYỄN BẢO NGỌC	03/08/2018	Nữ	
26	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	18/12/2018	Nam	
27	LÊ HOÀNG PHÚC	17/08/2018	Nam	
28	ĐÀO MINH PHÚC	17/02/2018	Nam	
29	NGUYỄN VIỆT ĐÔNG QUÂN	12/08/2018	Nam	
30	PHẠM NGÂN QUỲNH	16/05/2018	Nữ	
31	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	29/12/2018	Nữ	
32	NGUYỄN TRỊNH HÀ THANH	15/04/2018	Nữ	
33	VŨ MINH THẮNG	14/01/2018	Nam	
34	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	16/07/2018	Nữ	
35	NGUYỄN ĐÌNH MINH TRIẾT	10/11/2018	Nam	

36	ĐINH BÁ TRIỆU	07/03/2018	Nam	
37	TRƯƠNG NGỒ BẢO UYÊN	08/04/2018	Nữ	
38	LƯU THANH VÂN	10/01/2018	Nữ	
39	VŨ THỊ THANH XUÂN	31/08/2018	Nữ	
40	NGUYỄN HỮU Ý	11/06/2018	Nam	

Tổng số học sinh: 40 (Nữ 19)

Ngày 2 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Cao Minh Hải Bằng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.6
Năm học: 2024-2025

Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Thị Ngọc Hạnh

Số phòng học: 14/ Tầng trệt

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	LÊ NGUYỄN GIA AN	07/05/2018	Nữ	
2	NGUYỄN NGỌC BẢO ANH	30/05/2018	Nữ	
3	VÕ QUANG ANH	26/10/2018	Nam	
4	NGUYỄN HOÀI ÂN	30/10/2018	Nam	
5	BÙI HUỲNH THIÊN ÂN	16/07/2018	Nữ	
6	NGUYỄN NGỌC TẤN BẢO	23/09/2018	Nam	
7	TRẦN NGUYỄN MINH CHÂU	21/06/2018	Nữ	
8	PHẠM ĐÌNH TÙNG DƯƠNG	02/11/2018	Nam	
9	NGUYỄN HOÀNG ÁNH DƯƠNG	06/10/2018	Nữ	
10	HUỲNH HẢI ĐĂNG	04/09/2018	Nam	
11	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	20/01/2018	Nữ	
12	NGUYỄN VŨ NGỌC HÂN	23/12/2018	Nữ	
13	ĐẶNG NGUYỄN PHÚC HÙNG	22/01/2018	Nam	
14	BÙI ĐOÀN MINH KHANG	12/08/2018	Nam	
15	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	19/02/2018	Nam	
16	NGUYỄN PHÚC KHUÊ	05/10/2018	Nữ	
17	LÊ GIA KIỆT	05/05/2018	Nam	
18	LÊ UYÊN LINH	29/07/2018	Nữ	
19	HUỲNH PHI LONG	04/12/2018	Nam	
20	TẠ ĐỨC MẠNH	07/05/2018	Nam	
21	TRỊNH XUÂN MINH	21/02/2018	Nam	
22	TRẦN LÊ THẢO MY	06/09/2018	Nữ	
23	PHẠM TRẦN AN NHIÊN	22/05/2018	Nữ	
24	ĐỖ NGỌC NHƯ	27/11/2018	Nữ	
25	LÊ HOÀNG TẤN PHÁT	09/08/2018	Nam	
26	VÕ GIA PHÚ	28/09/2018	Nam	
27	VŨ ĐÌNH PHÚC	15/09/2018	Nam	
28	LÊ HỒNG PHÚC	10/02/2018	Nam	
29	NGUYỄN NHẬT QUANG	03/01/2018	Nam	
30	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	11/08/2018	Nữ	
31	NGUYỄN NGỌC THANH THẢO	17/09/2018	Nữ	
32	ĐẶNG CHÍ THIỆN	07/05/2018	Nam	
33	NGUYỄN HUỲNH THIÊN THƯ	17/05/2018	Nữ	
34	NGUYỄN THANH TRÚC	01/05/2018	Nữ	
35	VÕ DƯƠNG ĐÌNH TRUNG	15/11/2018	Nam	

36	PHAN NHÃ UYÊN	06/01/2018	Nữ	
37	HUỖNH THIÊN VŨ	28/06/2018	Nam	
38	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	30/11/2018	Nữ	
39	VÕ NGỌC HẢI YẾN	07/08/2018	Nữ	

Tổng số học sinh: 39 (Nữ 19)

Ngày 2 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Cao Minh Hải Bằng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.7
Năm học: 2024-2025

Giáo viên chủ nhiệm: Đỗ Huỳnh Kim Phượng

Số phòng học: 13/ Tầng trệt

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	NGUYỄN BẢO AN	04/06/2018	Nữ	
2	TRẦN NGUYỄN KHÁNH AN	16/06/2018	Nam	
3	ĐỖ HOÀNG MINH ANH	08/06/2018	Nữ	
4	NGUYỄN QUỐC ANH	30/06/2018	Nam	
5	HUỲNH ĐỖ THIÊN ÂN	17/11/2018	Nữ	
6	DƯƠNG QUỐC BẢO	26/04/2018	Nam	
7	LÊ NGỌC BẢO CHÂU	07/06/2018	Nữ	
8	NGUYỄN HỮU ANH DUY	11/05/2018	Nam	
9	NGUYỄN BÁ DƯƠNG	18/11/2018	Nam	
10	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	18/05/2018	Nữ	
11	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	10/11/2018	Nữ	
12	BÙI ĐỨC HÙNG	17/08/2018	Nam	
13	NGUYỄN TUẤN HÙNG	15/10/2018	Nam	
14	PHẠM CÔNG KHANG	17/11/2018	Nam	
15	LÊ TRẦN HOÀNG KHIÊM	25/04/2018	Nam	
16	ĐỖ ĐĂNG KHÔI	12/10/2018	Nam	
17	NGUYỄN MINH KHUÊ	08/05/2018	Nữ	
18	NGUYỄN THIỆN BẢO LÂM	22/11/2018	Nam	
19	TRẦN LÊ NHẬT LINH	26/11/2018	Nữ	
20	VÕ THÀNH LONG	23/10/2018	Nam	
21	NGUYỄN NHỰT MINH	05/12/2018	Nam	
22	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NGÂN	12/08/2018	Nữ	
23	TRẦN HỒNG NGHI	18/04/2018	Nữ	
24	PHẠM NGỌC AN NHIÊN	07/02/2018	Nữ	
25	ĐINH QUỲNH NHƯ	17/08/2018	Nữ	
26	NGUYỄN HUY PHÁT	08/12/2018	Nam	
27	BÙI GIA PHÚ.	26/07/2018	Nam	
28	NGUYỄN LƯU GIA PHÚC	19/11/2018	Nam	
29	NGUYỄN HẢI AN PHƯƠNG	24/10/2018	Nữ	
30	HỒ MINH PHƯƠNG	20/09/2018	Nam	
31	DƯƠNG MINH QUÂN	22/09/2018	Nam	
32	HOÀNG TRẦN LINH SAN	29/04/2018	Nữ	
33	VÕ TRƯỜNG THỊNH	05/07/2018	Nam	
34	NGÔ NGỌC KIM THỦY	25/02/2018	Nữ	
35	NGUYỄN NGỌC NAM THU	25/09/2018	Nữ	

36	LÊ THANH TRÀ	26/06/2018	Nữ	
37	LƯƠNG XUÂN TRƯỜNG	06/04/2018	Nam	
38	DIỆP NHÃ VY	14/04/2018	Nữ	
39	NGUYỄN HỮU HOÀNG YẾN	20/06/2018	Nữ	

Tổng số học sinh: 39 (Nữ 19)

Ngày 2 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Cao Minh Hải Bằng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.8
Năm học: 2024-2025

Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Phạm Anh Thư

Số phòng học: 12/ Tầng trệt

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	HOÀNG NHÃ AN	30/10/2018	Nữ	
2	BÙI VÂN ANH	12/02/2018	Nữ	
3	TRẦN NGUYỄN HỒNG ÂN	27/09/2018	Nữ	
4	NGUYỄN QUÁCH THIÊN ÂN	10/02/2018	Nam	
5	LÊ THỂ HOÀNG BÁCH	12/09/2018	Nam	
6	NGUYỄN CÔNG GIA BẢO	04/04/2018	Nam	
7	VÕ NGUYỄN YẾN CHI	10/08/2018	Nữ	
8	NGUYỄN VÕ NGỌC DANH	28/11/2018	Nam	
9	CAO ÁNH DƯƠNG	28/02/2018	Nữ	
10	PHAN NGUYỄN HẢI DƯƠNG	26/02/2018	Nam	
11	LƯƠNG TRUNG HIẾU	17/10/2018	Nam	
12	ROÃN ĐỖ HOÀNG	12/12/2018	Nam	
13	ĐẶNG QUỐC HÙNG	10/08/2018	Nam	
14	ĐẶNG NGUYỄN BẢO KHANG	10/09/2018	Nam	
15	PHAN LÊ ĐĂNG KHOA	20/08/2018	Nam	
16	ĐẶNG ANH KHÔI	19/11/2018	Nam	
17	ĐỖ VIỆT PHÚC LÂM	03/10/2018	Nam	
18	NGUYỄN NGỌC MINH LIÊN	27/04/2018	Nữ	
19	TRẦN NGỌC GIA LINH	12/02/2018	Nữ	
20	PHẠM THỊ KHÁNH LY	11/02/2018	Nữ	
21	NGUYỄN CÔNG MINH	26/04/2018	Nam	
22	NGÔ KHÁNH NGÂN	18/06/2018	Nữ	
23	CAO NGỌC NHI	16/12/2018	Nữ	
24	TRẦN NGUYỄN AN NHIÊN	04/11/2018	Nữ	
25	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	06/06/2018	Nữ	
26	NGUYỄN HOÀNG GIA PHÁT	21/02/2018	Nam	
27	LÊ HOÀNG TRỌNG PHÚC	26/04/2018	Nam	
28	ĐỖ HOÀNG PHÚC	01/06/2018	Nam	
29	NGUYỄN HÀ MINH QUANG	10/01/2018	Nam	
30	HÀ MINH QUÂN	13/03/2018	Nam	
31	LÝ MỸ SAN	05/09/2018	Nữ	
32	NGUYỄN ANH THU	03/08/2018	Nữ	
33	TRẦN NHÃ CÁT TIỀN	16/05/2018	Nữ	
34	NGUYỄN DŨNG TIỀN	19/06/2018	Nam	
35	NGUYỄN NGỌC MINH TUẤN	27/04/2018	Nam	

36	TRẦN THỊ THANH TUYỀN	29/08/2018	Nữ	
37	PHAN HUỲNH TỔ UYÊN	11/03/2018	Nữ	
38	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	19/02/2018	Nữ	
39	ĐẬU HOÀNG YẾN	20/06/2018	Nữ	

Tổng số học sinh: 39 (Nữ 19)

Ngày 2 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Cao Minh Hải Bằng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.9
Năm học: 2024-2025

Giáo viên chủ nhiệm: Phạm Nữ Thủy Tiên

Số phòng học: 10/ Tầng trệt

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	TRẦN DƯƠNG HẠ AN	15/07/2018	Nữ	
2	ĐẶNG NGỌC QUỲNH ANH	19/07/2018	Nữ	
3	PHAN QUỲNH ANH	11/08/2018	Nữ	
4	VŨ TRỤ THIÊN ÂN	26/08/2018	Nam	
5	HUỲNH HOÀNG BÁCH	12/11/2018	Nam	
6	TRẦN NAM QUỐC BẢO	10/07/2018	Nam	
7	LÊ DIỆP CHI	23/08/2018	Nữ	
8	LÊ NGUYỄN BẢO DUYÊN	29/07/2018	Nữ	
9	NGUYỄN ÁNH HẢI ĐĂNG	16/05/2018	Nam	
10	NGUYỄN VŨ HẢI ĐĂNG	18/05/2018	Nam	
11	TRỊNH GIA HÂN	25/10/2018	Nữ	
12	ĐẶNG TUẤN HÙNG	09/07/2018	Nam	
13	TRẦN ĐỨC HUY	24/12/2018	Nam	
14	NGUYỄN HỮU KHANG	13/11/2018	Nam	
15	TRẦN LÊ ANH KHOA	26/09/2018	Nam	
16	TRẦN TUẤN KIẾT	21/03/2018	Nam	
17	VŨ DUY LÂM	02/01/2018	Nam	
18	NGÔ NGUYỄN HÀ LINH	24/12/2018	Nữ	
19	NGUYỄN HOÀNG MINH	28/11/2018	Nam	
20	HỒ HÀ MY	15/07/2018	Nữ	
21	PHẠM HOÀNG NAM	15/03/2018	Nam	
22	HUỲNH DOÃN NHƯ NGỌC	05/12/2018	Nữ	
23	NGUYỄN NGỌC YÊN NHI	17/05/2018	Nữ	
24	ĐẶNG AN NHIÊN	08/09/2018	Nữ	
25	ĐẶNG QUỲNH NHƯ	30/04/2018	Nữ	
26	PHAN THÀNH PHÁT	07/03/2018	Nam	
27	TRẦN GIA PHÚC	13/09/2018	Nam	
28	TRẦN NGUYỄN GIA PHÚC	16/11/2018	Nam	
29	NGUYỄN ĐỨC QUANG	16/02/2018	Nam	
30	CAO MINH QUÝ	07/03/2018	Nam	
31	HỒ NGỌC SƯƠNG	24/06/2018	Nữ	
32	ĐÀO HẢI ANH THƯ	11/06/2018	Nữ	
33	THÁI HOÀNG TIẾN	01/11/2018	Nam	
34	VÕ THỊ AN TRÚC	12/05/2018	Nữ	
35	CAO MINH TUẤN	26/05/2018	Nam	

36	NGUYỄN NGỌC KHÁNH UYÊN	21/07/2018	Nữ	
37	VÕ PHƯƠNG NHÃ UYÊN	30/09/2018	Nữ	
38	HỒ TÚ VY	15/07/2018	Nữ	
39	LÊ THỊ HẢI YẾN	25/01/2018	Nữ	

Tổng số học sinh: 39 (Nữ 19)

Ngày 2 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Cao Minh Hải Bằng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1.10
Năm học: 2024-2025

Giáo viên chủ nhiệm: Nguyễn Thị Thanh Nhi

Số phòng học: 9/ Tầng trệt

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC BẢO AN	27/12/2018	Nữ	
2	HÀ VŨ TRÂM ANH	24/07/2018	Nữ	
3	PHẠM TRẦN THIÊN ÂN	04/03/2018	Nam	
4	ĐẶNG CÔNG GIA BẢO	24/07/2018	Nam	
5	NGUYỄN HOÀNG KHẢI ĐẠT	28/02/2018	Nam	
6	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	09/07/2018	Nam	
7	TRẦN GIA HÂN	20/10/2018	Nữ	
8	TRẦN KHẢ HÂN	07/09/2018	Nữ	
9	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	05/03/2018	Nam	
10	BÙI MINH HUY	28/04/2018	Nam	
11	TRẦN GIA HÙNG	04/03/2018	Nam	
12	TRỊNH HOÀNG MINH KHANG	23/11/2018	Nam	
13	ĐỖ QUỐC KHÁNH	28/04/2017	Nam	
14	BỒ ĐĂNG KHOA	14/11/2018	Nam	
15	NGÔ TUẤN KIẾT	20/10/2018	Nam	
16	NGUYỄN HỒNG GIA LINH	26/01/2018	Nữ	
17	NGUYỄN HỮU LỘC	03/12/2017	Nam	
18	NGUYỄN THANH MAI	24/08/2018	Nữ	
19	VÕ BẢO DUY MINH	02/01/2018	Nam	
20	NGUYỄN HOÀNG LÊ NAM	02/02/2018	Nam	
21	NGUYỄN HOÀNG ÁNH NGUYỆT	31/12/2018	Nữ	
22	NGUYỄN BẢO NHI	18/08/2018	Nữ	
23	NGUYỄN TRẦN KHÁNH NHI	20/01/2018	Nữ	
24	NGUYỄN NGỌC AN NHIÊN	05/11/2018	Nữ	
25	TRẦN QUỲNH NHƯ	10/01/2018	Nữ	
26	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	14/07/2018	Nữ	
27	NGUYỄN HOÀNG HỒNG PHÁT	31/03/2018	Nam	
28	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	09/11/2018	Nam	
29	LÊ HUỖNH ANH PHÚC	22/02/2018	Nam	
30	NGUYỄN TRẦN HẢI QUÂN	05/09/2018	Nam	
31	PHAN NGUYỄN CÔNG TÀI	18/10/2018	Nam	
32	TRẦN LÊ THANH TÂM	17/03/2018	Nữ	
33	HUỖNH NGUYỄN ANH THƯ	06/10/2018	Nữ	
34	LÊ MINH TOÀN	17/10/2018	Nam	
35	PHẠM TRÀ	08/07/2018	Nữ	

